

Bản án số: 67 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07-09-2020
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Dung

2/ Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hương Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 07 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 409/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 08 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Lâm Hồng Y, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: 31 đường số 5, khu tái định cư Thới Nhứt 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: 9/4 Tầm Vu, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: 31 đường số 5, khu tái định cư Thới Nhứt 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/06/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phan Lâm Hồng Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu, ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vì vậy, bà Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: ông bà có 01 con chung Nguyễn Phan Ngọc Hiến (nam), sinh ngày: 28/05/2018. Bà Y yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/07/2020 ông Nguyễn Ngọc H trình bày: ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Y, về con chung ông H đồng ý để bà Y trực tiếp nuôi con, ông không cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời ông H cũng yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho viện kiểm sát và đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: yêu cầu của bà Y là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phan Lâm Hồng Y và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Y và ông H phát sinh mâu thuẫn nên có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H có nơi cư trú tại: Địa chỉ: 31 đường số 5, khu tái định cư Thới Nhứt 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Y và ông H sống chung có đăng ký kết hôn năm 2017. Nguyên nhân bà Y yêu cầu ly hôn là do tính cách của ông bà không hợp nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn và giao con cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y.

[4] *Về con chung*: ông bà có 01 con chung Nguyễn Phan NH (nam), sinh ngày: 28/05/2018. Bà Y yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H đồng ý với yêu cầu của bà Y.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: ông H và Bà Y trình bày không có. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Phan Lâm Hồng Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Lâm Hồng Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Lâm Hồng Y được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phan N H (nam), sinh ngày: 28/05/2018 có bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Giành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Ngọc H không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y và ông H trình bày không có. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phan Lâm Hồng Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002747 ngày 01/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- UBND P.Tân An, Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích